

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số 20/2023/DS-ST

Ngày 14 tháng 6 năm 2023

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Đỗ Văn Kha

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023 ngày 9 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N1** (gọi tắt là A); địa chỉ: số B, đường L, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Tiết Văn T – chức vụ: giám đốc => ủy quyền cho ông Lê Văn H – giám đốc Ngân hàng N1 – chi nhánh T2 ký đơn khởi kiện => ủy quyền cho ông Huỳnh Tấn N nhân viên pháp chế Ngân hàng N1 – chi nhánh T2 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 15 tháng 7 năm 2022 (có đơn xin vắng).

Bị đơn: ông **Lê Duy L**, sinh năm 1986; trú tại: ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn N trình bày:
Vào ngày 03/12/2019, Ông Lê Duy L có đại diện ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201905250 với A chi nhánh T2

Tổng số tiền vay là: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn.)

Lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là: 10%/năm (Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của A chi nhánh T2 +(cộng) 3.2%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần)

Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Do Ông Lê Duy L đã vi phạm Hợp đồng tín dụng nên số tiền vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 04/12/2020.

Tổng số tiền hiện còn nợ Ngân hàng như sau:

Tính đến ngày 29/5/2023:

- Tổng số tiền gốc: 1.000.000.000 đồng.

- Tổng số tiền lãi: 393.539.161 đồng.

Tổng cộng số tiền Gốc + lãi phải trả là: 1.393.539.161 đồng.

Hồ sơ bảo đảm tiền vay:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 20199721/HĐTC ngày 03/12/2019, do Văn Phòng C công chứng.

Tài sản thế chấp bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CP 696403, sổ vào sổ: Cs 10282, do Sở TN&MT tỉnh B cấp ngày 25/06/2019, diện tích 276.1 m². Trong đó: Đất ở 100m², CLN 176.1 m². Thửa đất số: 1151, tờ bản đồ số 7, và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: xã T, Tx Đ (nay Tp Đ), tỉnh Bình Phước

Nay A chi nhánh T2 làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án Nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử buộc Ông Lê Duy L trả nợ cho Ngân hàng N1 với tổng số tiền như sau: Tổng cộng số tiền Gốc + lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 1.393.539.161 đồng

Và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2023 trên số dư nợ gốc còn lại và số tiền lãi chậm trả trong hạn cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Hình thức thu hồi vốn: Thu bằng tiền mặt để trả nợ, trường hợp không thu được để trả nợ đề nghị đưa tài sản thế chấp vào để phát mại thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lê Duy L trình bày:

Thông nhất như lời trình bày của Ngân hàng về việc Lê Duy L vay số tiền 1.000.000.000 đồng của ngân hàng A - chi nhánh T2 theo hợp đồng tín dụng vay vốn số 5601-LAV-201905250, ngày 03/12/2019

Và tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CP 696403, sổ vào sổ: Cs 10282, do Sở TN&MT tỉnh B cấp ngày 25/06/2019, diện tích 276.1 m². Trong đó: Đất ở 100m², CLN 176.1 m². Thửa đất số: 1151, tờ bản đồ số 7, và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: xã T, Tx Đ (nay Tp Đ), tỉnh Bình Phước

Sau khi vay tiền bị đơn ông L đã trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi tính đến ngày 12/6/2020 (tức 02 kỳ tiền lãi) rồi ngưng trả lãi cho đến nay. Trong thời gian đó, ông L cũng đã lập vi bằng, cụ thể: ngày 21 tháng 1 năm 2020, lập vi bằng để chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Hữu T1 và ông T1 sẽ có trách nhiệm thay L trả nợ cho Ngân hàng để lấy tài sản thế chấp ra; nhưng sau khi lập vi bằng ông T1 đã không thực hiện theo thỏa thuận và cũng không giao bất cứ khoản tiền nào cho ông L, vì vậy đến ngày ngày 25 tháng 2 năm 2020 ông L lại tiếp tục lập vi bằng để chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Phạm Quang H1, theo vi bằng ông H1 cũng có trách nhiệm thay L

trả nợ cho Ngân hàng để lấy tài sản thế chấp ra nhưng ông H1 cũng không thực hiện đúng thỏa thuận trong vi bằng thì ông L bị tạm giam trong vụ án hình sự khác, do vậy, thỏa thuận theo vi bằng giữa L và ông H1 cũng không thực hiện được; ông T1 và ông H1 cũng đã được xác định là người bị hại trong vụ án hình sự do Tòa án nhân tỉnh Bình Phước giải quyết.

Nay tại Tòa, ông L đồng ý với các yêu cầu khởi kiện khởi kiện của Ngân hàng, tuy nhiên do ông L đang phải thi hành án nên ông lâm xin Ngân hàng cho ông thời gian để trả nợ sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng N1 khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Lê Duy L có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 1.000.000.000đồng và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 393.539.161đồng theo hợp đồng tín dụng vay vốn số 5601-LAV-201905250, ngày 03/12/2019 đã ký với Ngân hàng N1 chi nhánh T2, do vậy, đây là vụ án dân sự về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Lê Duy L có đăng ký nơi trường trú tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (bút lục 04+06), sau đó chuyển đến sống tại hẻm B, ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước và hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B; hơn nữa vụ án còn có tài sản thế chấp là nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại hẻm B, ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn N có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công tác, căn cứ vào các Điều 70, 71 và Điều 227, 228, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1 yêu cầu bị đơn ông Lê Duy L có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ lại là 1.000.000.000đồng và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 393.539.161đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thấy rằng: Ngày 03/12/2019 bị đơn ông L đã ký hợp đồng tín dụng vay vốn số 5601-LAV-201905250 với Ngân hàng N1 - chi nhánh T2 để vay số tiền gốc là: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), thời hạn trả là 12 tháng, lãi suất vay: 10%/năm, trả định kỳ 03tháng/lần (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của A chi nhánh tỉnh T2 + (cộng) 3.2%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3*

tháng/lần); Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn; Hợp đồng có đủ họ tên, chữ ký của bà Lê Duy L (bút lục 37 -40) và được bị đơn ông Lê Duy L thừa nhận tại bản tự khai ngày 09 tháng 3 năm 2023 (bút lục 68,69), biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 3 năm 2023 (bút lục 70- 72) cũng như tại phiên tòa, do vậy, có đủ cơ sở xác thực việc bị đơn ông Lê Duy L có vay số tiền gốc 1.000.000.000đồng của Ngân hàng N1 - chi nhánh T2.

Sau khi vay tiền bị đơn ông L đã trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi tính đến ngày 12/6/2020 (tức 02 kỳ tiền lãi) rồi ngưng trả lãi cho đến nay, khi đến hạn thanh toán hợp đồng ông L cũng không thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc đã vay và tiền lãi, do vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, khoản vay của ông lâm đã được chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2020 nên ông L phải chịu mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời thừa nhận của bị đơn ông L; căn cứ vào Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng; các Điều 300, Điều 301 của Luật thương mại; các Điều 280, Điều 357, Điều 418 và Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N1 về việc buộc bị đơn ông Lê Duy L phải trả tổng số tiền gốc còn nợ lại là 1.000.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 393.539.161đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N1.

[2.2] Về tài sản thế chấp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 201199721/HĐTC ngày 03/12/2019 có đủ họ tên chữ ký của bị đơn ông Lê Duy L và đã được công chứng ngày 03/12/2019 (Bút lục 32 – 35); đơn yêu cầu thế chấp (bút lục 36); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành CP 696403 (bút lục 42 đến 44), theo đó để đảm bảo cho khoản vay 1.000.000.000đồng, ông L đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng N1 chi nhánh T2 quyền sử dụng cùng tài sản gắn liền trên thửa đất số 1151, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước theo GCN QSD đất có số phát hành CP 696403, số vào sổ cấp GCN: CS 10282 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25 tháng 6 năm 2019 và đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai điều chỉnh trang 3 sang tên cho ông Lê Duy L.

Do vậy, nay ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký và nếu trường hợp bị đơn ông L vẫn không trả được số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng N1 chi nhánh T2 được quyền kết hợp với cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà ông L đã thế chấp là quyền sử dụng cùng tài sản gắn liền trên thửa đất số 1151, tờ bản đồ số 07, có diện tích 276,1m² tọa lạc tại ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước theo GCN QSD đất có số phát hành CP 696403, số vào sổ cấp GCN: CS 10282 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25 tháng 6 năm 2019 và đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai điều chỉnh trang 3 sang tên cho ông Lê Duy L để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

[3] Về việc sau khi bị đơn ông L đã thế chấp quyền sử dụng cùng tài sản gắn liền trên thửa đất số 1151, tờ bản đồ số 07 cho Ngân hàng thì Ngân hàng N1 để đảm

bảo bảo cho khoản vay 1.000.000.000đồng thì ông L lại tiếp tục lập vi bằng để chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Hữu T1 vào ngày 21 tháng 1 năm 2020 nhưng ông T1 chưa giao bất cứ khoản tiền nào cho ông L, vì vậy đến ngày ngày 25 tháng 2 năm 2020 ông L lại tiếp tục lập vi bằng để chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Phạm Quang H1; mặc dù đã được thông báo nhưng nguyên đơn không yêu cầu xử lý, bị đơn ông L thừa nhận việc lập vi bằng và sẽ tự thỏa thuận giải quyết với ông H1 và ông T1, mặt khác hiện ông T1 và ông H1 đã được xác định là người bị hại trong vụ án hình sự: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo Lê Duy L do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết, trường hợp chưa được giải quyết, và để đảm bảo quyền lợi, ông T1 và ông H1 có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, do vậy, HĐXX không giải quyết trong vụ án này.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1: buộc bị đơn ông Lê Duy L phải trả tổng số tiền gốc còn nợ lại là 1.000.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 393.539.161đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N2. Trong trường hợp ông L không trả nợ được hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng N1 chi nhánh T2 được quyền kết hợp với cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà ông L đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Tách việc xử lý vi bằng giữa ông L và ông T1, ông H1 ra giải quyết trong vụ án khác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền nào giải quyết và đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí, lệ phí dân sự:

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng, do vậy buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 70, 71; Điều 143, 144, 147; Điều 227, 228 và Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Các Điều 280, 357, 418 và Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng;

Điều 300, 301 của Luật thương mại; Án lệ số 08/2016/AL;

Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1.

Buộc ông Lê Duy L phải trả số tiền gốc còn nợ là 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2023 là: 393.539.161đồng; tổng cộng là 1.393.539.161đồng (*Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn một trăm sáu mươi một đồng*) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N1 chi nhánh T2 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5601-LAV-201905250, ngày 03/12/2019 đã ký giữa ông Lê Duy L1 và Ngân hàng N1 - chi nhánh Tây Bình Phước

2. Trường hợp ông L1 không trả nợ được hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng N1 - chi nhánh T2 được quyền kết hợp với cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà ông L1 đã thế chấp là quyền sử dụng cùng tài sản gắn liền trên thửa đất số 1151, tờ bản đồ số 07, có diện tích 276,1m² tọa lạc tại ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước theo GCN QSD đất có số phát hành CP 696403, số vào sổ cấp GCN: CS 10282 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25 tháng 6 năm 2019 và đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai điều chỉnh trang 3 sang tên cho ông Lê Duy L để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Tách việc xử lý vi bằng giữa ông L và ông T1, ông H1 ra giải quyết trong vụ án khác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền nào giải quyết và đương sự có yêu cầu.

4. *Án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:*

Về án phí: Bị đơn ông Lê Duy L phải chịu án phí là 53.806.000đồng (*năm mươi ba triệu tám trăm lẻ sáu ngàn đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 chi nhánh T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 32.671.000đồng (*Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004611 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án thành phố Đ.

Về lệ phí: Bị đơn ông Lê Duy L có hoàn trả lại cho Ngân hàng N1 - chi nhánh T2 số tiền 3.000.000đồng (*ba triệu đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung